

Số: /BVĐKHG-VT-TBYT
V/v đề nghị báo giá thiết bị y tế, vật tư xét
nghiệm, hóa chất bổ sung lần 3 năm 2025

Hà Giang 2, ngày 05 tháng 9 năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh Thiết bị y tế, Vật tư xét
nghiệm, Hóa chất.

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2024/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về
Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy
định, cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của
chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số
07/2023/NĐ-CP, Nghị định số 04/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 của UBND tỉnh
Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang và Bệnh viện đa khoa Hà Giang
tỉnh Tuyên Quang trực thuộc Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang;

Phòng VT-TBYT xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng Thiết bị
y tế, Vật tư xét nghiệm, hóa chất bổ sung lần 3 năm 2025 (*Có Phụ lục kèm theo*).
Để có căn cứ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện đề nghị các công
ty cung cấp báo giá của hàng hóa trên (*theo mẫu báo giá kèm theo*).

- Thời gian báo giá: Trước 17h00 ngày 15/9/2025.

- Hình thức nhận báo giá:

+ Báo giá bằng văn bản, có chữ ký, họ tên, chức danh của người đại diện
và đóng dấu công ty gửi về địa chỉ: Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa Hà
Giang tỉnh Tuyên Quang, Số 11, Đường Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh
Tuyên Quang. Điện thoại: 0976.334.981.

+ Bản file mềm gửi vào địa chỉ mail: hoangquocbao78@gmail.com.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện, muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT, Phòng VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Anh Văn

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVĐKHG-VTTBYT ngày 05/9/2025 của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang)

Công ty:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....
Email:.....
Mã số thuế:.....

BÁO GIÁ
THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, HÓA CHẤT BỔ SUNG LẦN 3 NĂM 2025

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang
Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang chúng tôi Công ty.... Xin gửi tới Bệnh viện bản báo giá các mặt hàng sau:

1. Báo giá Thiết bị y tế, Vật tư xét nghiệm, Hóa chất bổ sung lần 3 năm 2025

STT theo phần	STT theo DM	Tên hàng hóa mời thầu	Tên hàng hóa theo giấy phép lưu hành (hoặc 5086)	Thông số kỹ thuật	Mã hàng hóa	Số đăng ký lưu hành/ GPNK	Phân loại TTBYT	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn vị tính theo giấy phép lưu hành (hoặc 5086)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thông tin đã trúng thầu trong vòng 12 tháng	
														Đơn giá trúng thầu tham khảo	Quyết định, ngày tháng, nơi trúng thầu
1		Phân định nội tủy rỗng nòng xương chày		Đinh nội tủy xương chày rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 8.3, 9, 10, 11,5mm. Chiều dài đinh từ 260mm đến 420mm.						Bộ					

	1	Đỉnh nội tủy rỗng nòng xương chày đa phương diện, Chất liệu Titanium		Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 90mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 100mm, bước tăng 5mm.						Cái	40				
	2	Vít chốt khóa 4.5/5.0mm		Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0-15mm.						Cái	150				
	3	Vít nắp đỉnh dùng với đỉnh nội tủy rỗng nòng								Cái	40				
2		Phần đỉnh nội tủy rỗng nòng xương đùi		Đỉnh nội tủy xương đùi rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 9.5, 10, 11, 12mm. Chiều dài đỉnh từ 320mm đến 440mm.						Bộ					
	4	Đỉnh nội tủy rỗng nòng xương đùi đa phương diện, Chất liệu Titanium		Chất liệu titanium Alloy. Đường kính 4.5mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 90mm, bước tăng 5mm. Đường kính 5.0mm Chiều dài 26mm và từ 30 đến 100mm, bước tăng 5mm.						Cái	20				
	5	Vít chốt khóa 4.5/5.0mm		Chất liệu titanium Alloy. Chiều dài gồm các loại 0-15mm.						Cái	60				
	6	Vít nắp đỉnh dùng với đỉnh nội tủy rỗng nòng								Cái	20				

3		Phần nội sỏi khớp vai		Lưỡi mài xương hình bầu dục, đường kính 5,5mm, chiều dài làm việc 130mm, đóng tiết trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương, xuất xứ G7.											
	7	Lưỡi mài xương, các cỡ		Vít chỉ neo cổ định sụn viên. Chất liệu: UHMPWE + PEEK, kích thước vít 2.5/3.0/3.5/5.0/6.5mm, sử dụng trong kỹ thuật cổ định sụn viên. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.						Cái	40				
	8	Vít chỉ khâu sụn chêm		Vít chỉ neo khâu chóp xoay kèm chỉ khâu. Chất liệu: UHMPWE + Titanium; kích thước vít 2.5/3.5/5.0/6.5mm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.						Cái	20				
	9	Vít chỉ neo khâu chóp xoay								Cái	60				

	10	Khớp háng toàn phần các loại, các cỡ								Bộ	10				
--	----	---	--	--	--	--	--	--	--	----	----	--	--	--	--

	11	Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi phủ titanium plasma								Bộ	10				
6		Phần nẹp mini 4 lỗ, vít 2.0		Nẹp mini hàm trên 4 lỗ thẳng dùng vít titan 2.0 mm; dày 1.0 mm; rộng 5 mm; dài 22mm. chất liệu titanium. Có chứng nhận ISO 13485. Xuất xứ G7.											
	12	Nẹp mini 4 lỗ, cho vít 2.0mm		Chất liệu titanium. Vít Ø 2.0 mm: đường kính mũ vít 3.0 mm; đường kính thân vít 2.0 mm. Vít tự khoan, tự taro. Có chứng nhận ISO 13485, CE, FDA. Xuất xứ G7						Cái	30				
	13	Vít xương mini 2.0								Cái	600				
7		Phần Đinh Kitsner các cỡ, Vật liệu thép không gỉ		Đường kính 1.2mm, 1.4mm, 1.5mm, 1.6mm, 1.8mm, 2.0mm, 2.2mm, 2.4mm, 2.5mm, 3.0mm, dài 310mm, một đầu nhọn. Chất liệu thép không gỉ. Xuất xứ G7											
	14	Đinh Kitsner các cỡ, Vật liệu thép không gỉ								Cái	200				

8		Bộ hóa chất tương thích máy nhuộm Hóa mô miễn dịch BENCHM ARK GX		Thuốc thử xét nghiệm định tính protein Ki-67. Thành phần: Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể chứa khoảng 10 µg kháng thể đơn dòng từ thỏ kháng trực tiếp Ki-67 có trong mô. Kháng thể được pha loãng trong Tris-HCl có chứa protein vận chuyển và 0.10% ProClin 300, một chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 2 µg/mL. 50 Test/ hộp											
	15	Thuốc thử xét nghiệm định tính protein Ki-67		Thuốc thử xét nghiệm định tính cytokeratin. Anti-Pan Keratin. Thành phần: Một ống thuốc thử 5 mL kháng thể chứa khoảng 231.5 µg hỗn hợp kháng thể đơn dòng từ chuột. Kháng thể được pha loãng trong dung dịch muối đệm phosphate có chứa protein vận chuyển và 0.05% ProClin 300, một chất bảo quản. Nồng độ kháng thể đặc hiệu khoảng 46.3 µg/mL. 50 Test/ hộp						Hộp	3				
	16	Thuốc thử xét nghiệm định tính cytokeratin Anti-Pan Keratin (AE1/AE3/ PCK26)								Hộp	2				

9		Bộ hóa chất, vật tư tương thích máy Arkray		Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm HbA1c. Gồm: Sodium azide: <=0.01%; Oxidizing agent:<=0.3%; Phosphate: <=1%. Quy cách: (600mL x 2)/ Hộp											
	17	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HbA1c 80CV								Hộp	4				

	18	Que thử nước tiểu 11 thông số								Test	3.000				
11		Bộ Hóa chất, vật tư tương thích máy AU680		Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Thành phần: Natri hidroxit; Axit picric. Hộp 4x51ml+4x51ml hoặc tương đương											
	19	Định lượng Creatinin		Thuốc thử xét nghiệm định lượng vitamin B12 trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Phương pháp: miễn dịch enzym gắn cạnh tranh. Dải đo: ≤50- ≥1500 pg/mL Thành phần chính: Hạt thuận từ phủ phức hợp kháng thể (dê) kháng IgG chuột - kháng thể (chuột, đơn dòng) kháng yếu tố nội tại, muối đệm TRIS, chất hoạt động bề mặt, albumin huyết thanh bò (BSA), natri azid và ProClin, Đệm borat, cobinamid, Chất cộng hợp yếu tố nội tại (lợn) – phosphatase kiềm (bò), Dung dịch natri hydroxid (NaOH). Hộp 2x50test						Hộp	5				
	20	Định lượng Vitamin B12								Hộp	1				

12		Bộ hóa chất miễn dịch tương thích máy LAISION XL		Thuốc thử, chất hiệu chuẩn được sử dụng để thực hiện xét nghiệm định lượng hormon kích thích tuyến giáp (TSH) trên máy miễn dịch tự động. Hộp 100 xét nghiệm												
	21	Thuốc thử, chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng TSH								Hộp	4					
13		Bộ hóa chất tương thích máy Access2		Thuốc thử xét nghiệm định lượng β hCG toàn phần trong huyết thanh và huyết tương người trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Hộp 2x50test												
	22	Định lượng total β hCG		Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng T4 tự do trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Hộp 6x2.5mL hoặc tương đương						Hộp	4					
	23	Chất chuẩn Free T4		Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Troponin I tìm trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Hộp 3x1.5mL+ 4x1mL hoặc tương đương						Hộp	1					
	24	Chất chuẩn hsTnI		Giếng phản ứng dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch tự động Chất liệu Polypropylene. Dung tích tối đa 1 mL. Túi 1000 Chiếc						Hộp	1					

	25	Giếng phản ứng cho máy miễn dịch		Lõi dây làm bằng hỗn hợp Ni-Ti Mixture, bên ngoài bằng Polyurethane. Lớp vỏ bôi trơn bằng lớp áo ái nước Hydrophilic Teflon. Có marker định vị bằng lớp mạ vàng Chiều dài 150cm đến ≥ 260cm; cỡ 0,035". Đầu tip dài ≥ 3cm, dạng thẳng và cong. Xuất xứ: nhóm nước G7. Tiêu chuẩn ISO 13485. hoặc tương đương.						Túi	20				
14	26	Dây dẫn đường ái nước		Bóng chịu áp lực tối đa 20 bar với tất cả các size. Chiều dài catheter: ≤ 1410 mm. Kích thước đoạn gần ≤ 2.0F Khẩu kính vượt tổn thương nhỏ nhất: ≤ 0.025" Đường kính bóng tối thiểu từ ≤ 1.5mm đến ≥ 5mm. Chiều dài bóng: tối thiểu từ ≤ 6mm đến ≥ 50mm Xuất xứ G7. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. hoặc tương đương.						Cái	160				

15	27	Bóng nong động mạch vành không phủ thuốc		Bóng chịu áp lực tối đa 16atm - Chiều dài catheter: ≤ 1400 mm - Kích thước đoạn gần $\leq 2.0F$ - Khẩu kính đầu Tip $\leq 0.017"$ - Khẩu kính vượt tổn thương nhỏ nhất: $\leq 0.025"$ Đường kính bóng: tối thiểu từ $\leq 1.5mm$ đến $\geq 5mm$ Chiều dài bóng: tối thiểu từ $\leq 8mm$ đến $\geq 45mm$ Xuất xứ G7. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. hoặc tương đương.						Cái	50				
16	28	Bóng nong động mạch vành áp lực thường cho tổn thương dài		Bóng nong động mạch vành có tẩm thuốc Paclitaxel. Bóng làm bằng chất liệu Polyamide blend. - Phủ thuốc: $3 \mu g/mm^2$, các hạt thuốc nhỏ $\leq 0.1 \mu m$. - Số lớp phủ: ≥ 2 lớp - Khẩu kính đầu tip ≤ 0.016 inch - Chiều dài catheter: 140 cm, khoảng từ đầu bóng tới lỗ luồn dây dẫn 25cm - Đường kính tối thiểu từ $\leq 2.00mm - \geq 4.00mm$ - Chiều dài tối thiểu từ $\leq 15mm - \geq 30mm$ - Áp suất vỡ bóng trung bình: ≥ 22 bar - Xuất xứ G7, Tiêu chuẩn ISO 13485, CE. hoặc tương đương.						Cái	50				

17	29	Bóng nong động mạch vành phủ thuốc Paclitaxel		Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (≥ 32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng $\geq 1.03\text{mm}$); 5Fr (lòng rộng $\geq 1.20\text{mm}$), dạng JR, JL... Chiều dài 65, 70, 80, 100, 110cm. - Giới hạn áp lực 4Fr: $\geq 750\text{psi}$; 5Fr $\geq 1000\text{psi}$. hoặc tương đương.						Cái	25				
18	30	Catheter chụp chẩn đoán tim và mạch vành		Cấu tạo: Sợi bện kép (double-wire braiding tech), đoạn đầu xa không bện, tiếp theo là đoạn được bện dày và bện thưa hơn ở đoạn gần. - Vật liệu thành ống: các loại Polyamide khác nhau trong cấu trúc ống 2 lớp - Hình dạng đầu cho can thiệp qua đường quay: Brachial Type (Tiger) - Thành ống mỏng, lòng ống rộng cho tốc độ dòng chảy tối đa $\geq 23\text{mL/giây}$ (cỡ 5Fr). Áp lực tối đa $\geq 1,200\text{ psi}$ (8.247kPa) - Đường kính 5Fr (lòng rộng $\geq 1.20\text{mm}$), chiều dài $\leq 100\text{cm}$ và $\geq 120\text{cm}$. hoặc tương đương.						Cái	100				

19	31	Catheter chụp chẩn đoán tim và mạch vành cả hai bên		Đầu kim chọc có đặc tính giúp quan sát trên nhiều phương thức hình ảnh khác nhau. Có vị trí đánh dấu trên ống thông mang que chọc. Kim chọc bằng Nitinol. Cỡ kim chọc: 17Ga hoặc 0.040". Bộ kim chọc bao gồm: - Ống chứa cứng - Ống thông dẫn đường - Kim chọc - Ống thông chứa kim chọc - Ống thông đầu kiểu MPA. hoặc tương đương.						Cái	50				
20	32	Bộ kim chọc tạo đường thông cửa chủ trong gan qua đường tĩnh mạch cảnh		Kích cỡ 10F. Bao gồm: Ống thông, que nong mạch Dilator, van cầm máu (lớn tới 13F) Ống thông thiết kế dạng lò xo, gia cố cuộn coil để tăng tính linh hoạt và chống xoắn vặn Trên đầu ống thông và que nong có vật liệu cản quang giúp dễ dàng quan sát Đường kính trong $\geq 3.3\text{mm}$. Chiều dài làm việc: $\geq 41\text{cm}$. hoặc tương đương.						Chiếc	5				

21	33	Ông thông dụng dùng trong can thiệp mạch và mạch ngoại biên		Chất liệu: Sợi Nylon, phủ lớp ái nước đầu xa dài: $\geq 80\text{cm}$. - Có các chiều dài 110cm, 130cm, 150cm. - Đường kính ngoài đầu xa: có các đường kính 2.1F, 2.4F, 2.8F, 2.9F tương thích với các đường kính đầu xa. - Đường kính ngoài đầu gần: có các đường kính 2.8F, 2.9F. - Hình dạng đầu xa: có các dạng đầu thẳng, cong 45 độ và cổ thiên nga. - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485. hoặc tương đương.						Cái	5				
22	34	Vi ống thông		- Lớp phủ ái nước ICE, lõi Scitanium, đầu tungsten. - Đầu tip 2cm của dây dẫn có thể tạo hình được, giúp tùy chỉnh dây dẫn. Đầu xa $\geq 38\text{cm}$ của dây dẫn có dây lõi được bọc lớp polymer cản quang và phủ lớp ái nước ICE. - Đường kính: 0.014" - Độ dài: 135, 165, 190cm - Đạt tiêu chuẩn Iso 13485. hoặc tương đương.						Cái	30				

23	35	Dây dẫn đường can thiếp ngoại biên, ngoại vi đường kính 0.014"	Sợi bện Tungsten tăng cường khả năng hiển thị và bảo vệ toàn vẹn đầu tip. - Đường kính lòng ống lớn 0.027 inch cho khả năng tiêm lượng cao và các vật liệu truyền tác di chuyển mượt mà. - Phủ lớp ái nước hydrophilic $\geq 65\text{cm}$. - Đường kính đoạn xa $\leq 2.6\text{Fr}$, đường kính đoạn gần $\geq 2.8\text{Fr}$ - Chiều dài ống thông 112cm, 132cm. Chiều dài dây dẫn 140cm, 160cm. - Đầu tip dạng: Angled 80, Multi Curve - Chịu được áp lực $\geq 1000\text{ PSI}$ - ISO, CFS. hoặc tương đương.						Cái	50				
----	----	---	--	--	--	--	--	--	-----	----	--	--	--	--

24	36	Bộ vi ống thông dẫn đường dùng can thiệp TOCE (bao gồm dây dẫn)	Bộ kim sinh thiết bán tự động, cho phép lấy sinh thiết theo 2 nấc: 1cm và 2cm - Cannula kim chọc đánh dấu độ đâm sâu và độ sâu cần dừng lại nhằm kiểm soát độ sâu của kim. - Kim với vết khứa mẫu $\leq 18\text{mm}$. - 2 vòng tròn kẹp để thực hiện quá trình chỉ với 1 tay, 1 cửa sổ để nhìn thấy kích thước mẫu - Có khóa an toàn - Có sẵn kim chọc dẫn đường - Chiều dài kim: 100mm, 150mm, 200mm. - Đường kính kim: 14G, 16G, 18G, 20G - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. hoặc tương đương.						Bộ	20				
----	----	---	--	--	--	--	--	--	----	----	--	--	--	--

25	37	Kim sinh thiết lấy mẫu mô nhanh dùng cho sinh thiết, không cần dùng súng	Chất liệu được làm từ Nitinol. - Cấu trúc dạng đan mắt cáo - Khả năng duy trì hình dạng của stent theo hình dạng cơ thể tốt - Hạn chế xâm lấn của các tế bào ung thư. - Có các điểm cản quang. - Stent có đường kính từ 8 đến 10mm. - Chiều dài Stent từ 6cm đến 12cm. - Đường kính bộ đặt 9Fr, chiều dài sử dụng của bộ đặt 75 cm $\pm$5%. hoặc tương đương.						Cái	20					
26	38	Stent kim loại có màng bọc (có phủ) cho kỹ thuật TIPS hoặc mạch ngoại biên có 3 lớp phủ các cỡ	Hạt vi cầu hydrogel, phủ polyme perfluoro vô cơ, không tan trong dung môi. - Kích thước hạt: 40 μm – 1.300 μm, được mã hóa màu theo kích thước. - Đóng gói 2ml -Tiêu chuẩn: ISO13485, EC, CFS. hoặc tương đương.						Cái	5					

27	39	Vật liệu nút mạch Embozene	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE. Xuất xứ: Việt Nam							Lọ	20				
----	----	----------------------------	---	--	--	--	--	--	--	----	----	--	--	--	--

28	40	Ống EDTA (Ống lưu máu kháng đông EDTA)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ ...trừ Li ⁺), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút (có PKN của đơn vị thứ 3). Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE. Xuất xứ: Việt Nam							Ống	60.000				
----	----	--	--	--	--	--	--	--	--	-----	--------	--	--	--	--

[illegible]

30	42	Que thử/Khay thử/ Test thử xét nghiệm xét nghiệm định tính HbsAg	Định tính phát hiện kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng virus viêm gan C - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, FDA Khay thử trong khay thử bao gồm: - Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp vàng kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) và một cộng hợp vàng kháng thể kiểm soát. - Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4 và NS5) - Vạch C được phủ sẵn kháng thể kiểm soát. Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: >99.9%; Độ chính xác tương quan: 100% Không phản ứng chéo với 30 loại bệnh sau: HbsAg, HIV, Syphilis, Cúm B/A, Chagas, Bệnh sởi, Rubella, Sốt vàng da...							Que thử/Khay thử/ Test thử	6.000				
----	----	--	---	--	--	--	--	--	--	----------------------------	-------	--	--	--	--

31	43	Que thử/Khay thử/ Test thử xét nghiệm kháng thể kháng virus viêm gan C		Sản phẩm bằng nhựa có chứa Povidon - Iod. Thiết bị là nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp						Que thử/Khay thử/ Test thử	6.000				
32	44	Nắp đóng bộ chuyển tiếp		Đảm bảo khả năng tương thích với cảm biến gốc về độ chính xác và thông số kỹ thuật: - Chất liệu không chứa latex - Tùy chọn cho người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh - Dây dài $\geq 3\text{m}$, đầu nối bệnh nhân có thể dạng kẹp ngón (người lớn trẻ em), băng quấn (sơ sinh) tương thích monitor của hãng NIHON KOHDEN						Cái	5.040				
33	45	Cáp đo SPO2 loại 14 chân		Vật liệu cảm máu dạng lưới mềm tự tiêu, kích thước 5 x 7.5 x 1cm, tự tiêu sau 7 - 14 ngày, Đạt tiêu chuẩn ISO						Cái	20				
34	46	Vật liệu cảm máu 5x7.5x1cm		Giấy lau dầu, hóa chất không sinh bụi chuyên dùng cho phòng sạch.						Miếng	50				
35	47	Giấy lau không bụi		Glycerin $\geq 99,5\%$. Chai 500ml						Cuộn	100				
36	48	Glycerin		Que cấy 1 μl , vật liệu: PS, trắng, vô trùng. - Chiều rộng 4 mm - Chiều dài 198 mm - Chất liệu sản phẩm Polystyrene (PS).						Chai	300				

37	49	Que cấy mẫu bằng nhựa 1 microlit vô trùng		Ống có nắp vận, thể tích làm việc: 2 ml, có vạch chia, vô trùng - Chiều dài: ≥ 44 mm - Chất liệu: Polypropylen (PP) - Màu: trong suốt						Cái	4.000				
38	50	Ống bảo quản mẫu 2.0ml		Parafin rắn dạng sáp màu trắng hoặc trắng ngà						Túi	3.000				
39	51	Parafin rắn		Vải không dệt polypropylen cao cấp. Đạt tiêu chuẩn ISO						Kg	1.000				

[illegible]

41	53	Bộ sàng (khăn) chụp mạch vành 3 lỗ	Đinh nội tủy xương chày rỗng nòng, chất liệu titanium Alloy. Đường kính gồm các loại 8.3, 9, 10, 11,5mm. Chiều dài đinh từ 260mm đến 420mm.							Bộ	100				
			<i>Tổng số: 41 phần (53 mặt hàng)</i>												

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày...tháng...năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]